

Số: 01/2022/QĐST-VDS

*P, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***T2 phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Vũ Thị P

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hảo

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên họp:*  
Bà Nguyễn Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 62/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-VDS ngày 18 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu:*** Ông Trần T1 H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

***Người có quyền, lợi ích liên quan:***

1. Ông Trần Phi P1, sinh năm 1941

2. Bà Trần Thị N.Y, sinh năm 1965

3. Ông Trần T1 T, sinh năm 1970

4. Bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1973

5. Ông Trần Phi T2, sinh năm 1982

Ông P1, bà YẾN, ông T, bà T1 và ông T2 cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

6. Bà Trần Thị Ngọc C1, sinh năm 1962

Địa chỉ: 49/1C ấp M, xã T, huyện H, TP. H.

7. Bà Trần Thị Tuyết P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đội 3, ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

8. Bà Trần Thị Ngọc T3, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần T1 H trình bày:*

Ông H là con thứ 10 của ông Trần Phi P1, sinh năm 1941 và bà Vũ Thị Cây, sinh năm 1940 trong gia đình có 11 người con gồm:

1. Bà Trần Thị Ngọc C1, sinh năm 1962;
2. Bà Trần Thị N.Y, sinh năm 1965;
3. Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1967 (chết năm 1991);
4. Bà Trần Thị Tuyết P, sinh năm 1969;
5. Ông Trần T1 T, sinh năm 1970;
6. Bà Trần Thị N.C, sinh năm 1971;
7. Bà Trần Thị N.L, sinh năm 1972;
8. Bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1973;
9. Bà Trần Thị Ngọc T3, sinh năm 1973;
10. Ông Trần T1 H, sinh năm 1975
11. Ông Trần Phi T2, sinh năm 1982.

Năm 2011, bà Vũ Thị Cây chết do bệnh tuổi già.

Hiện nay, ông Trần Phi P1, bà Trần Thị N.C, bà Trần Thị N.L và ông Trần Phi T2 đang chung sống cùng với ông còn các anh, chị, em đều đã lập gia đình, mỗi người sinh sống một nơi.

Ông Trần Phi P1 - 83 tuổi, đã già, yếu, không đi lại được, một phần do sức khỏe giảm sút, một phần do bị tai biến từ ngày 01/6/2022. Khi bị tai biến, ông phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện 115, T2 phố Hồ Chí Minh 08 ngày. Ngày 30/6/2022, ông bị tai biến lần 2, nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước 21 ngày. Sau khi bị tai biến lần 2, ông không nói, không đi lại được, tình trạng sức khỏe yếu, không tự chăm sóc được bản thân phải có người chăm sóc.

Trong số các anh, chị, em trong gia đình có chị Trần Thị N.C, Trần Thị N.L sinh ra đã bị các vấn đề về thể chất như bị điếc, nói ngọng, mắt mờ, hay nói nhảm, đầu óc không minh mẫn như người bình thường... Chị Trần Thị N.L không tự chăm sóc được bản thân, phải có người chăm sóc. Gia đình đã đưa đi nhiều nơi chữa trị nhưng không có kết quả. Theo ông, nguyên nhân có thể do ông P1 có thời gian tham gia chiến đấu trong quân đội nên chị L, chị C bị ảnh

hưởng chất độc da cam. Hàng tháng, chị L được hưởng trợ cấp theo chính sách của người khuyết tật dạng thần kinh.

Hiện nay, chị L không tự chăm sóc được bản thân, hay nói nhảm, hay hát một mình, không có khả năng nhận thức, phải uống thuốc thần kinh hàng ngày. Ông Trần Phi P1 già yếu, các anh, chị, em đều lập gia đình và ở riêng, một mình ông phải chăm sóc cho ông P1, chị L, chị C. Với hoàn cảnh gia đình như vậy, các T2 viên trong gia đình thống nhất giao cho ông là người yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N.L mất năng lực hành vi dân sự đồng thời xác định ông Trần T1 H là người giám hộ cho bà Trần Thị N.L.

*Những người có quyền, lợi ích liên quan đến yêu cầu:*

Ông Trần Phi P1, bà Trần Thị Ngọc C1, bà Trần Thị Tuyết P, bà Trần Thị N.Y, ông Trần T1 T, bà Trần Thị Ngọc T1, bà Trần Thị Ngọc T3 và ông Trần Phi T2 thống nhất với yêu cầu của ông Trần T1 H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N.L mất năng lực hành vi dân sự. Vì lý do công việc, điều kiện đi lại, những người có quyền, lợi ích liên quan đến yêu cầu đề nghị Tòa án chỉ định ông Trần T1 H là người giám hộ cho bà L

*Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P:* Thẩm phán, Thư ký phiên họp giải quyết việc dân sự tuân theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự căn cứ Điều 27, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của ông Trần T1 H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự:* Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần T1 H là em trai ruột của bà Trần Thị N.L và cũng là người trực tiếp đang chăm sóc bà L, căn cứ khoản 1 Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự ông H có quyền yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N.L mất năng lực hành vi dân sự. Bà L có nơi cư trú tại thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu gồm ông Trần Phi P1, bà Trần Thị Ngọc C1, bà Trần Thị Tuyết P, bà Trần Thị N.Y, ông Trần T1 T, bà Trần Thị Ngọc T1, bà Trần Thị Ngọc T3 và ông Trần Phi T2 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] *Xét yêu cầu của ông Trần T1 H về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N.L mất năng lực hành vi dân sự:*

Theo lời trình bày của ông Trần T1 H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu, bà Trần Thị N.L bị điếc, mờ mắt bẩm sinh, giọng nói ngọng, không tự chăm sóc được bản thân, ăn uống - vệ sinh cá nhân phụ thuộc vào người thân trong gia đình. Từ nhỏ hay nói nhảm, hát một mình, không có khả năng nhận thức, giao tiếp. Bà L nhận trợ cấp khuyết tật tâm thần hơn 10 năm.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”.

Ngày 21/6/2022, Tòa án nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 63/2022/QĐ-TA trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị N.L. Ngày 13/7/2022, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 402/KL-VPYTW, kết luận với đối tượng Trần Thị N.L như sau:

Về y học: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần khác (F78-ICD.10)

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần của đối tượng Trần Thị N.L, yêu cầu của ông Trần T1 H về việc tuyên bố bà Trần Thị N.L mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, được chấp nhận.

Bà Trần Thị N.L thuộc trường hợp người đã T2 niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có chồng, con. Mẹ là bà Vũ Thị Cây đã chết. Bố là ông Trần Phi P1 đã già yếu, bị tai biến, không đi lại được, không đủ điều kiện là người giám hộ. Các anh, chị, em trong gia đình đã lập gia đình, đều ở riêng và có văn bản thống nhất cử ông Trần T1 H, hiện đang cùng chung sống và trực tiếp chăm sóc bà L là người giám hộ. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 53 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định cử

ông Trần T1 H là người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự bà Trần Thị N.L.

Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về L phí giải quyết việc dân sự:*

L phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm ông Trần T1 H phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 27; khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 22; Điều 47 và Điều 53 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4; Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Trần T1 H về việc tuyên bố bà Trần Thị N.L mất năng lực hành vi dân sự

Tuyên bố bà Trần Thị N.L mất năng lực hành vi dân sự.

Quyết định ông Trần T1 H là người giám hộ cho bà Trần Thị N.L.

Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] L phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần T1 H phải nộp L phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ:* Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng L phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng L phí số 0015771 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Ông H đã hoàn T2 nghĩa vụ nộp L phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[3] Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Trần T1 H có mặt được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết hợp L.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện P;
- Ông Trần T1 H;
- UBND xã B;
- Lưu: HSVDS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**VŨ THỊ P**